

Số: /BC- STNMT

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Văn bản số 159/VPĐP ngày 23/12/2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Điện Biên về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021; Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện năm 2020

1. Hoàn thiện hệ thống khung pháp luật và ban hành văn bản triển khai thực hiện.

Tham gia góp ý Dự thảo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025; dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

Ban hành Kế hoạch số 98/KH-STNMT ngày 14/2/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kiểm tra, thẩm định đánh giá nội dung tiêu chí số 17 đối với các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2020 đối với 18 xã thuộc 8 huyện trên địa bàn tỉnh (16 xã phấn đấu cơ bản đạt và đạt chuẩn nông thôn mới; 02 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2020);

Thẩm định hồ sơ xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020: Đã phối hợp với Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các xã tiến hành thẩm định, đánh giá tiêu chí số 17 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Điện Biên, cụ thể các xã: Búng Lao, huyện Mường Ảng; Nậm Nèn, Na Sang, huyện Mường Chà; Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông; Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ.

2. Kết quả đạt được tiêu chí số 17 của 115 xã (Biểu chi tiết kèm theo)

Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100% số cơ sở trên địa bàn của 96/115 xã đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (chiếm 83,5%), phấn đấu năm 2021 có 105/115 xã đạt chỉ tiêu 17.2

Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: 81/115 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 70%), 34/115 các xã còn lại chưa đạt được tiêu chí, do còn tồn

tại các nội dung: Các tuyến đường trục chính còn tình trạng xả chất thải bừa bãi, hệ thống thu gom thoát nước chưa hoàn chỉnh còn để tình trạng ứ đọng nước gây lầy lội, hệ thống ao, hồ chưa được nạo vét tu bổ thường xuyên gây tù đọng.... Phần đầu năm 2021 có 97/115 xã đạt chỉ tiêu 17.3

Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc 51/115 xã đạt (chiếm 44%). Phần đầu năm 2021 có 101/115 xã đạt chỉ tiêu 17.4

Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: 47/115 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 41%), 74/115 xã chưa đạt tiêu chí do còn tồn tại các nội dung: Bao bì thuốc bảo vệ thực vật chưa được thu gom đúng nơi quy định; chưa thành lập được tổ tự quản về bảo vệ môi trường, chưa xây dựng hương ước bảo vệ môi trường trong khu dân cư để tuyên truyền vận động nhân dân xóa bỏ hủ tục, thói quen mất vệ sinh môi trường; hộ chăn nuôi chưa xử lý được chất thải chăn nuôi phát sinh, còn ô nhiễm mùi, nước thải. Phần đầu năm 2021 có 85/115 xã đạt chỉ tiêu 17.5

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 59/115 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 51%), 56/115 xã chưa đạt được tiêu chí do còn tồn tại các nội dung: Chưa có hố phân, rãnh thu gom nước thải đảm bảo thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi; chuồng trại chăn nuôi chưa đáp ứng được khoảng cách tối thiểu đến nhà và đường đi chung. Phần đầu năm 2021 có 103/115 xã đạt chỉ tiêu 17.7

Đến tháng 12 năm 2020 có 53/115 xã đạt tiêu chí số 17: Lay Nưa, Thanh Minh, Mường Phăng, Nà Nhạn, Pá Khoang, Thanh Luông, Thanh Hưng, Thanh Xương, Thanh An, Thanh Chăn, Thanh Yên, Noong Hẹt, Noong Luông, Sam Mứn, Pom Lót, Thanh Nưa, Hua Thanh, Mường Nhà, Na Tông, Núa Ngam, Chiềng Đông, Chiềng Sinh, Mùn Chung, Mường Mùn, Nà Tông, Pú Nhung, Quài Cang, Quài Nưa, Tênh Phong, Quài Tở, Mường Luân, Luân Giới, Mường Nhé, Sen Thượng, Sín Thầu, Ảng Nưa, Búng Lao, Mường Lạn, Mường Mươn, Na Sang, Nậm Nèn, Nậm Tin, Pa Tàn, Chà Cang, Na Cô Sa, Nà Búng, Nậm Chua, Nậm Khăn, Chà Tở, Vàng Đán, Chà Nưa, Phìn Hồ, Si Pa Thìn. Phần đầu năm 2021 có 77/115 xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường.

3. Đánh giá chung

a) Mặt đạt được

Để triển khai kịp thời, có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nói chung, tiêu chí ngành môi trường nói riêng, Sở Tài nguyên và Môi trường luôn chủ động trong ban hành văn bản hướng dẫn, xây dựng triển khai Kế hoạch kiểm tra, thẩm định, đánh giá tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm và tiêu chí số 14 về cảnh quan - môi trường theo bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên cơ sở bám sát với chủ trương, chính sách quy định của nhà nước, vận dụng linh hoạt với tình hình thực tế tại địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nông thôn mới.

Một số chỉ tiêu trong tiêu chí 17 môi trường và an toàn thực phẩm đã đạt về nội dung như: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định. Đến nay toàn tỉnh đã có 53/115 xã đạt tiêu chí 17 môi trường và an toàn thực phẩm chiếm 46 %;

Tiêu chí môi trường đã được các cấp, ngành, UBND cấp huyện, xã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc tại nhiều địa phương. Nhận thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng của một số xã đã từng bước được nâng lên.

b) Khó khăn, vướng mắc

Qua rà soát cho thấy tiến độ thực hiện tiêu chí 17 môi trường và an toàn thực phẩm còn chậm, chưa đồng bộ; việc huy động đóng góp sức người và vốn trong nhân dân để triển khai các nội dung của tiêu chí 17 gặp nhiều khó khăn, hạn chế do trình độ dân trí thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, tỷ lệ thu nhập bình quân thấp.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy Đảng, chính quyền xã còn hạn chế, thiếu sâu sát, quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Các xã đều có điểm xuất phát thấp, gần như chưa đạt được các tiêu chí 17 môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đảm bảo, nhu cầu nguồn lực đầu tư khá lớn, trong khi việc phân bổ nguồn vốn ngân sách hàng năm từ Trung ương, tỉnh và huyện rất hạn chế.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao, người dân tại một số xã còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nguồn lực đầu tư của nhà nước; chưa phát huy hiệu quả vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong thực hiện các nội dung tiêu chí xây dựng nông thôn mới; chưa thực sự sát sao thường xuyên trong việc đôn đốc, kiểm tra giám sát đơn vị triển khai thực hiện.

c) Đề xuất, kiến nghị

Để đạt được tiêu chí môi trường và duy trì bền vững đề nghị các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo và đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tự nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường, dần trở thành thói quen, nếp sống bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Chú trọng và phát huy vai trò to lớn của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, với đa dạng cách thức tuyên truyền, vận động tới từng đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường sống thiết thực.

Đề nghị các cấp, ngành, cơ quan của tỉnh, huyện tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ về nguồn lực nhằm giúp đỡ các xã trong việc hoàn thành tiêu chí về môi trường và có giải pháp nhằm duy trì tiêu chí môi trường thường xuyên để đảm bảo xã đạt chuẩn nông thôn mới bền vững. Chú trọng giải pháp phát triển

kinh tế xanh, kinh tế du lịch và dịch vụ để tăng thu nhập đảm bảo cuộc sống ổn định cho nhân dân, hạn chế tác động xấu đến cảnh quan, ô nhiễm môi trường từ các hoạt động sản xuất công nghiệp cũ lạc hậu.

II. Nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm 2021

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện chú trọng công tác vệ sinh môi trường nông thôn để tạo nên những nổi bật của xã nông thôn mới bằng hành động cụ thể: Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hướng dẫn người dân chủ động phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình, tập trung xử lý vấn đề rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, áp dụng các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện từng địa phương.

Tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, thẩm định, đánh giá tiêu chí số 17 đối với các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2021. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiêu chí của các xã, kịp thời đôn đốc hướng dẫn địa phương thực hiện các giải pháp về môi trường một cách có hiệu quả.

Tăng cường công tác phối hợp, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền về bảo vệ môi trường; sự giám sát của cộng đồng đối với hoạt động bảo vệ môi trường.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2020, phương hướng nhiệm vụ, giải pháp năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- BCĐXDNTM (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục: BVMT, QLDD;
- Lưu: VT.

Q.GIÁM ĐỐC

Ngôn Ngọc Khuê

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢN LÝ NĂM 2020**

(Kèm theo báo cáo số /BC-STNMT ngày /01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Ghi chú:

- 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy, sản làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường
- 17.3: Xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp
- 17.4: Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc
- 17.5: Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định
- 17.7: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường
- X: Đạt

TT	Tên xã	Năm 2020					Dự kiến năm 2021				
		17.2	17.3	17.4	17.5	17.7	17.2	17.3	17.4	17.5	17.7
I	Thị xã Mường Lay										
1	Xã Lay Nưa	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
II	Huyện Tủa Chùa										
1	Xã Mường Báng		X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Xã Xá Nhè		X	X			X	X	X	X	X
3	Xã Mường Đùn	X		X			X	X	X	X	X
4	Xã Tủa Thàng						X		X		
5	Xã Sính Phình						X		X		
6	Xã Trung Thu						X		X		
7	Xã Tả Phìn						X		X		
8	Xã Lao Xả Phình						X		X		
9	Tả Sìn Thàng						X		X		
10	Sín Chải						X		X		
11	Huổi Sớ						X		X		
III	TP. Điện Biên Phủ										
1	Xã Thanh Minh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Xã Mường Phăng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	Xã Nà Nhạn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
4	Xã Nà Tấu	X	X	X	X		X	X	X	X	X
5	Xã Pá Khoang	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
IV	H. Điện Biên										
1	Xã Thanh Luông	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Xã Thanh Hưng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	Xã Thanh Xương	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
4	Xã Thanh An	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
5	Xã Thanh Chăn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
6	Xã Thanh Yên	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
7	Xã Noong Hẹt	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
8	Xã Noong Luông	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
9	Xã Pa Thơm	X	X		X		X	X	X	X	X
10	Xã Sam Mún	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
11	Xã Pom Lót	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

12	Xã Thanh Nưa	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
13	Xã Hua Thanh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
14	Xã Mường Pồn	X	X	X	X		X	X	X	X	X
15	Xã Hẹ Muông		X	X		X	X	X	X	X	X
16	Xã Mường Nhà	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
17	Xã Mường Lói	X	X	X			X	X	X	X	X
18	Xã Na Tông	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
19	Xã Na Ủ	X			X		X	X	X	X	X
20	Xã Núa Ngam	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
21	Xã Phu Luông	X		X			X	X	X	X	X
V	H. Tuần Giáo										
1	Xã Chiềng Đông	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Xã Chiềng Sinh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	Xã Mùn Chung	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
4	Xã Mường Khong	X	X	X	X		X	X	X	X	
5	Xã Mường Mùn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
6	Xã Mường Thín	X	X	X		X	X	X	X	X	X
7	Xã Nà Sáy	X	X	X	X		X	X	X	X	X
8	Xã Nà Tông	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
9	Xã Phình Sáng	X			X		X			X	
10	Xã Pú Nhung	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
11	Xã Pú Xi	X		X	X		X		X	X	
12	Xã Quài Cang	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
13	Xã Quài Nưa	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
14	Xã Ta Ma	X			X		X			X	
15	Xã Tỏa Tình	X	X	X		X	X	X	X	X	X
16	Xã Tênh Phong	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
17	Xã Quài Tở	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
18	Xã Rạng Đông	X	X	X	X		X	X	X	X	
VI	H. Điện Biên Đông										
1	Xã Na Sơn	X	X	X			X	X	X	X	X
2	Xã Mường Luân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	Xã Luân Giới	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
4	Xã Chiềng Sơ	X	X				X	X	X	X	X
5	Xã Phi Nhừ	X					X	X			
6	Xã Xa Dung	X					X	X			
7	Xã Háng Lìa	X					X				
8	Xã Tia Đình	X					X	X			
9	Xã Phình Giàng	X					X	X			
10	Xã Pú Hồng	X					X	X			
11	Xã Pú Nhi	X					X	X			
12	Xã Nong U	X					X	X	X		
13	Xã Keo Lô	X					X	X			
VII	H. Mường Nhé										
1	Xã Mường Nhé	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Xã Chung Chải	X	X	X			X	X	X		
3	Xã Leng Su sìn	X	X				X	X			
4	Xã Sen Thượng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
5	Xã Sín Thâu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
6	Xã Mường Toong	X	X		X		X	X	X	X	X

7	Xã Nậm Kè	X	X	X	X		X	X	X	X	
8	Xã Nậm Vì	X	X				X	X			
9	Xã Huổi Léch	X	X				X	X			
10	Xã Pá Mỳ	X	X				X	X			
11	Xã Quảng Lâm	X	X	X	X		X	X	X	X	
VIII	H. Mường Ảng										
1	Xã Ảng Nưa	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Xã Ảng Cang	X		X		X	X	X	X	X	X
3	Xã Ảng Tở	X					X	X	X	X	
4	Xã Búng Lao	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
5	Xã Xuân Lao	X	X	X			X	X	X		
6	Xã Mường Đăng	X	X	X			X	X	X		
7	Xã Ngói Cáy	X	X	X			X	X	X	X	X
8	Xã Mường Lạn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
9	Xã Nậm Lịch	X				X	X	X	X	X	X
IX	H. Mường Chà										
1	Xã Mường Mươn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Xã Na Sang	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	Xã Sa Lông			X			X	X	X	X	X
4	Xã Huổi Lèng			X					X		
5	Xã Mường Tùng			X					X		
6	Xã Hừa Ngải			X					X		
7	Xã Sá Tổng			X					X		
8	Xã Pa Ham			X					X		
9	Xã Nậm Nèn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
10	Xã Huổi Mí			X					X		
11	Xã Ma Thì Hồ			X			X	X	X	X	X
X	H. Nậm Pồ										
1	Xã Nậm Tin	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Xã Pa Tân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	Xã Chà Cang	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
4	Xã Na Cô Sa	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
5	Xã Nà Khoa	X	X	X	X		X	X	X	X	X
6	Xã Nà Hỳ	X	X	X	X		X	X	X	X	X
7	Xã Nà Búng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
8	Xã Nậm Nhừ	X	X	X	X		X	X	X	X	X
9	Xã Nậm Chua	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
10	Xã Nậm Khăn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
11	Xã Chà Tở	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
12	Xã Vàng Đán	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
13	Xã Chà Nưa	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
14	Xã Phìn Hồ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
15	Xã Si Pa Thìn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X